TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1585**/2023/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 17 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1393/2023/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1981.

Ông Trần Anh D, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: 1 Điện Biên Phủ, Phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Trần Anh D tự nguyện yêu thương nhau và ngày 21/11/2003 ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh theo bản sao Giấy chứng nhận kết hôn số 184, quyển số 01/2003.

Quá trình sống chung, hai bên sống hạnh phúc được 15 năm, từ năm 2018 hai bên thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên mâu thuẫn, cãi vả. Cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không đạt được mục đích hôn nhân. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, hai bên yêu cầu được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà D và ông D có 02 con chung là trẻ Trần Anh K, sinh ngày 11/9/2005 và trẻ Trần Đăng K, sinh ngày 01/7/2010.

Hai bên thỏa thuận giao trẻ Anh K và trẻ Đăng K cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng. Ông D đủ điều kiện kinh tế để nuôi con nên không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

[3] Về tài sản chung: hai bên không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

Xét thấy, bà D và ông D thực sự tự nguyện ly hôn và những thỏa thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con hoàn toàn phù hợp với qui định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Trần Anh D thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 184, quyển số 01/2003 ngày 21/11/2003 do Ủy ban nhân dân Phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Trần Anh D hết hiệu lực từ ngày ban hành Quyết định này.

- Về con chung: - Về con chung: Giao 02 con chung là trẻ Trần Anh K, sinh ngày 11/9/2005 và trẻ Trần Đăng K, sinh ngày 01/7/2010 cho ông Trần Anh Dtrực tiếp nuôi dưỡng. Ông D đủ điều kiện kinh tế để nuôi con nên không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Sau khi ly hôn, bà D có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, bà D và ông D được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Trần Anh D phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0028235 ngày 04/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; bà D và ông D đã nộp đủ lệ phí.

Việc thi hành án được thực hiện tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- UBND Phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự (P).

THẨM PHÁN

Lê Thị Đào